

Số: /BC-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận đa chiều theo chuẩn tỉnh Đồng Nai cuối năm 2019.

UBND tỉnh Đồng Nai nhận được Văn bản số 1556/UBNDT-CSĐT ngày 18/12/2019 của Ủy ban Dân tộc về việc cung cấp số liệu dân số và tỷ lệ nghèo, cận nghèo cuối năm 2019; UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo kết quả rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận đa chiều theo chuẩn tỉnh Đồng Nai năm 2019, cụ thể như sau:

Số hộ nghèo đầu năm 2019, giai đoạn 2018-2020 là 7.954 hộ, chiếm tỷ lệ 0,99% số hộ dân; số hộ thoát chuẩn nghèo trong năm: 2.666 hộ (tiếp tục được thụ hưởng thêm 02 năm các chính sách như hộ nghèo, gồm: giáo dục - dạy nghề, khuyến nông - khuyến công, bảo hiểm y tế theo Nghị quyết số 118/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh); số hộ nghèo chết, chuyển đi là 238 hộ, số hộ nghèo phát sinh mới là 450 hộ, số hộ nghèo thực giảm là 2.454 hộ, số hộ nghèo còn lại cuối năm 2019 là 5.500 hộ, chiếm tỷ lệ: 0,64% số hộ dân, trong đó có 630 hộ nghèo dân tộc thiểu số.

Phân loại 5.500 hộ nghèo cuối năm 2019 như sau:

a) Hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập: 5.225 hộ (chiếm 95% tổng số hộ nghèo), gồm:

- Hộ nghèo chuẩn cả nước: 2.337 hộ;
- Hộ cận nghèo chuẩn cả nước: 1.369 hộ;
- Hộ nghèo tiêu chí của tỉnh: 1.519 hộ.

b) Hộ nghèo theo tiêu chí đa chiều: 275 hộ (chiếm 5% tổng số hộ nghèo), gồm:

- Hộ thiếu hụt chỉ tiêu về BHYT: 272 hộ;
- Hộ thiếu hụt ít nhất 01 trong hai chỉ tiêu về giáo dục: 70 hộ;
- Hộ thiếu hụt chỉ tiêu về nhà ở: 94 hộ;
- Hộ thiếu hụt chỉ tiêu về nước sạch: 35 hộ;

c) Hộ nghèo A: 1.582 hộ, chiếm 28,8% tổng số hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,19% so hộ dân (là hộ nghèo có ít nhất một thành viên trong hộ còn khả năng lao động, thuộc mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018-2020);

d) Hộ nghèo B: 3.918 hộ, chiếm 71,2% tổng số hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,45% so hộ dân (là hộ nghèo không có thành viên nào trong hộ có khả năng lao động – hiện tại, không có khả năng thoát nghèo), trong đó có: 2.098 hộ thuộc chính sách bảo trợ xã hội (là hộ có ít nhất có 01 thành viên đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật).

đ) Hộ có thành viên thuộc chính sách người có công: 0 hộ.

e) Hộ thành thị: 1.048 hộ (chiếm tỷ lệ 15,63% so với tổng số hộ nghèo); hộ nông thôn: 4.452 hộ (chiếm tỷ lệ 84,37% so với tổng số hộ nghèo).

f) Hộ có chủ hộ là người dân tộc thiểu số: 630 hộ (chiếm tỷ lệ 11,5% so với tổng số hộ nghèo và chiếm tỷ lệ 1,63% so với 38.599 hộ dân tộc thiểu số).

g) Tổng số hộ nghèo theo chuẩn cả nước đầu năm 2019, giai đoạn 2018-2020 có 3.155 hộ, chiếm tỷ lệ 0,4% so hộ dân; trong năm 2019 giảm 817 hộ; cuối năm 2019 còn 2.338 hộ, chiếm tỷ lệ 0,27% so hộ dân.

h) Tổng số hộ cận nghèo theo chuẩn cả nước đầu năm 2019, giai đoạn 2018-2020 có 1.397 hộ, chiếm tỷ lệ 0,18% so hộ dân; trong năm 2019 giảm 23 hộ; cuối năm 2019 còn 1.374 hộ, chiếm tỷ lệ 0,16% so hộ dân.

3. Số hộ cận nghèo đầu năm 2019, giai đoạn 2018-2020: 10.387 hộ, chiếm tỷ lệ: 1,3% so hộ dân; số hộ chết, chuyển đi: 50 hộ; số hộ chuyển xuống hộ nghèo: 48 hộ; số hộ thoát chuẩn cận nghèo trong năm: 5.436 hộ; số hộ cận nghèo phát sinh mới trong năm: 902 hộ; số hộ cận nghèo thực giảm: 4.632 hộ; số hộ cận nghèo còn lại cuối năm 2019: 5.755 hộ, chiếm tỷ lệ: 0,66% so hộ dân.

(Phụ lục đính kèm)

UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo Ủy ban Dân tộc./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh (KGVX);
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Lao Động - Thương binh xã hội;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu : VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hòa Hiệp